

Bản án số: 29/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 16-3-2023
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Hoa và ông Trần Đình Hưng

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Nguyễn Thành Trung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 209/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2022, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 130/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2023/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Ngô Thị Ngọc H**, sinh năm 1985

Bị đơn: Anh **Tăng Văn X**, sinh năm 1986

Cùng cư trú: tổ 15, ấp Phú Q, xã L, huyện Đ, Đồng Nai.

(Nguyên đơn có đơn xét xử vắng mặt; bị đơn có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Ngô Thị Ngọc H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Tăng Văn X kết hôn tự nguyện, chung sống với nhau vào năm 2008, có đăng ký kết hôn số 71, quyển số 01, ngày 05-11-2008 tại UBND xã Ngọc Định, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai và được cấp giấy chứng nhận kết hôn theo luật định. Cuộc sống chung hạnh phúc đến năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do hai người không hòa hợp nhau về tính tình, bất đồng quan điểm sống nên không có tiếng nói chung trong cuộc sống và sinh hoạt hàng ngày. Chị nhận thấy tình cảm thương yêu không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh X.

- Về nuôi con: Chị trình bày chị và anh X có 02 con chung Tăng Chí B, sinh ngày 05/10/2009 và Tăng Trần Bảo C, sinh ngày 27/11/2014. Khi ly hôn, chị H yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu anh X cấp dưỡng nuôi con hàng tháng.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai của bị đơn anh Tăng Văn X trình bày: Anh thừa nhận quan hệ hôn nhân, mâu thuẫn vợ chồng như chị H trình bày như trên là đúng sự thật. Từ năm 2020 đến nay 02 người không còn chung sống với nhau. Nay chị H xin ly hôn thì anh cũng đồng ý ly hôn.

Về nuôi con chung: có 02 con chung Tăng Chí B, sinh ngày 05/10/2009 và Tăng Trần Bảo C, sinh ngày 27/11/2014. Khi ly hôn, anh đồng ý giao 02 con chung cho chị H nuôi dưỡng và anh không cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn có đơn xét xử vắng mặt, bị đơn có mặt, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H. Về hôn nhân: Cho chị H được ly hôn với anh X. Về con chung: Giao 02 con chung Chí Bảo và Bảo Châu cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng, tạm thời anh X không phải cấp dưỡng nuôi con do chị H không yêu cầu. Tài sản chung: Tự thỏa thuận; Nợ chung: không có. Về án phí: Chị H phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1.1]. Xác định thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật: Anh Tăng Văn X có hộ khẩu thường trú và sinh sống tại ấp Phú Quý 1, xã La Ngà, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai. Vì vậy, căn cứ theo điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Định Quán. Chị H yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con, vì vậy cần xác định quan hệ pháp luật là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Xác định tư cách đương sự: Ngày 15/8/2022, Tòa án thụ lý yêu cầu khởi kiện về việc chị H xin ly hôn với anh X. Căn cứ theo khoản 2, khoản 3 Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự xác định chị là nguyên đơn, anh X là bị đơn trong vụ án.

[1.3]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị H vắng mặt tại phiên tòa nh có đơn xét xử vắng mặt; Bị đơn anh X có mặt, căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 1, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

- Về hôn nhân: Hôn nhân giữa chị H và anh X được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn số 71, quyển số 01, ngày 05-11-2008 tại UBND xã Ngọc Định, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai và được cấp giấy chứng nhận kết hôn theo luật định. Như vậy, hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Tại biên bản xác minh ngày 22/9/2022 và ngày 30/01/2023, bản tự khai ngày 16/8/2022 thể hiện vợ chồng chị có mâu thuẫn là do anh X sống không chung thủy, có quan hệ tình cảm

với người phụ nữ khác, đồng thời ghen tuông vô cớ hay chửi mắng xúc phạm chị H. Mẹ chồng cũng hòa giải hàn gắn tình cảm giữa 02 người nH không thành. Chị và anh X đã không còn chung sống với nhau từ năm 2020 đến nay, chị H ở căn nhà trên đất của cha mẹ ruột cho, còn anh X về ở với mẹ ruột và làm nghề tài xế lái xe nên thường xuyên vắng nhà. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng tại nơi cư trú nH anh X không đến Tòa án để tham gia hòa giải, thể hiện thái độ bỏ mặc mạnh ai nấy sống, không quan tâm đến vợ con, không có thiện chí hàn gắn tình cảm đoàn tụ gia đình. Kết quả xác minh thu thập chứng cứ như trên về mâu thuẫn vợ chồng, phù hợp với lời khai của nguyên đơn. Bên cạnh đó anh X cũng đồng ý ly hôn. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định, chị H và anh X đã không còn tình cảm thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; vi phạm nghĩa vụ sống chung của vợ chồng được quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn có cơ sở để chấp nhận nên cho chị H được ly hôn với anh X.

- Về nuôi con chung: có 02 con chung Tăng Chí B, sinh ngày 05/10/2009 và Tăng Trần Bảo C sinh ngày 27/11/2014. Từ năm 2018 đến nay chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng các con, chăm lo cho con chu đáo, được đi học đầy đủ. Chị có chỗ ở ổn định, làm công nhân tại Công ty Đồng Phú Cường có thu nhập hàng tháng đủ điều kiện nuôi con. Bên cạnh đó con chung Chí Bảo và Bảo Châu có đơn nguyện vọng mong muốn được ở với mẹ. Đồng thời bị đơn anh X cũng đồng ý giao 02 con chung cho chị H nuôi dưỡng. Để bảo đảm cuộc sống cho con chung phát triển tốt về mặt thể chất cũng như ổn định vấn đề tinh thần, tâm lý cho trẻ nên tiếp tục giao con chung Chí Bảo và Bảo Châu cho chị H được nuôi dưỡng là có cơ sở, phù hợp với ý kiến của các bên đương sự. Căn cứ Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và Gia đình, do chị H thay đổi ý kiến không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên tạm thời miễn cho anh X nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận nên Tòa án không xem xét.

- Nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[3] Về án phí: Chị H phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về ly hôn.

[4] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 235 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 11, Điều 18, Điều 85, Điều 89, Điều 91, Điều 92, Điều 93, Điều 94 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điều a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về yêu cầu khởi kiện: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị Ngọc H.

- Về hôn nhân: Chị Ngô Thị Ngọc H được ly hôn với anh Tăng Văn X.

- Về nuôi con chung: Giao con chung Tăng Chí B, sinh ngày 05/10/2009 và Tăng Trần Bảo C, sinh ngày 27/11/2014 cho chị Ngô Thị Ngọc H được trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục. Tạm thời miễn cho anh X nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Anh X có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, anh X và chị H có quyền thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng cho con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận nên Tòa án không xem xét.

- Nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về án phí: Chị Ngô Thị Ngọc H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Số tiền 300.000đ chị H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003724 ngày 15/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai được chuyển thành án phí.

3. Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (Sửa đổi, bổ sung năm 2014).

4. Về quyền kháng cáo: Báo cho bị đơn anh X biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng nguyên đơn chị H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Định Quán;
- Chi cục THA DS huyện Định Quán;
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND xã Ngọc Định, huyện Định Quán, số 71, quyển số 01, ngày 05/11/2008 để ghi vào sổ hộ tịch;
- Lưu Hồ sơ – Lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy Lan

